

Số: 08/BB-TMNDH

Đức Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tình hình sử dụng Ngân sách Năm 2025
của trường mầm non Diễn Hồng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Thời gian: Thời gian: từ 07 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2026.

Địa điểm công khai: Tại văn phòng trường MN Diễn Hồng

I. Thành phần tham gia niêm yết công khai:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Bà: Ngô Thị Tình | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Như Hoa | Chức vụ: Kế toán |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Nhị | Chức vụ: Hiệu phó |
| 4. Bà: Trần Thị Hoa | Chức vụ: Hiệu phó |
| 5. Bà: Trịnh Thị Hà | Chức vụ: Giáo viên – thư ký |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Ngọc | Chức Vụ: Tổ Trưởng chuyên môn |
| 7. Bà: Lê Thị Hạnh | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 8. Nguyễn Thị Hà | Chức vụ: Tổ phó chuyên môn |

II. Nội dung công khai cụ thể như sau:

Trường MN Diễn Hồng đã tiến hành niêm yết Công khai công khai tình hình sử dụng Ngân sách năm 2025 của trường mầm non Diễn Hồng

Các biểu mẫu đã được niêm yết công khai lên trang website nhà trường và tại bảng tin của nhà trường.

Thời gian công khai kể từ ngày 19/02/2025 đến ngày 18/03/2026.

Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị: Ban giám hiệu Trường MN Diễn Hồng hoặc trên hộp thư điện tử nhà trường: mndienhong.dc@nghean.edu.

Biên bản lập xong hồi 80 giờ 30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua. Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại thanh tra nhân dân 1 bản ./.

THƯ KÝ



Trịnh Thị Hà

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Tình

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhị



Trần Thị Hoa



Lê Thị Hạnh

BAN THANH TRA

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Như Hoa

TỔ CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Ngọc



Nguyễn Thị Hà

Số: 22/QĐ-TMNDH

Đức Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của ban tài vụ Trường MN Diễn Hồng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai Tình hình sử dụng NSNN năm 2025 của Trường MN Diễn Hồng.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Thời gian từ ngày 19 tháng 02 năm 2026 đến ngày 18 tháng 03 năm 2026

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu :VT, KT



Ngô Thị Tình

Số: 23/TB-TMNDH

Đức Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện sử dụng ngân sách Năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/Tt-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tái chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường MN Diễn Hồng thông báo công khai tình hình thực hiện sử dụng ngân sách Năm 2025.

(Theo biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Hình thức công khai: Được niêm công khai lên trang website và tại bảng tin của nhà trường.

Trường MN Diễn Hồng thông báo các bộ phận và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- Ban TT
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Tình

Biểu số 2: Ban hành kèm theo Thông tư 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính

Đơn vị: Trường MN Diễn Hồng

Chương: 822

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-MNDH ngày 19/02/2026 của trường MN Diễn Hồng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã sử dụng
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Chi quản lý hành chính	
II	Nghiên cứu khoa học	
III	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	9.974.805.000
12	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	237.352.000
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	8.700.000
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	8.700.000
6200	Tiền thưởng	68.732.000
6201	Thưởng thường xuyên	68.732.000
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	21.920.000
6401	Tiền ăn	21.920.000

7750	Chi khác	138.000.000
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	138.000.000
13	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	9.244.330.000
	Giáo dục mầm non	9.244.330.000
6000	Tiền lương	4.782.067.600
6001	Lương theo ngạch, bậc	4.782.067.600
6100	Phụ cấp lương	2.554.457.800
6101	Phụ cấp chức vụ	53.352.000
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.724.331.100
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	5.616.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	771.158.700
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	3.600.000
6155	Sinh hoạt phí cán bộ đi học	3.600.000
6300	Các khoản đóng góp	1.283.059.800
6301	Bảo hiểm xã hội	1.006.203.400
6302	Bảo hiểm y tế	172.492.000
6303	Kinh phí công đoàn	46.867.000
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	57.497.400
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	55.906.900
6501	Tiền điện	27.346.900
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	28.560.000
6550	Vật tư văn phòng	36.159.800
6551	Văn phòng phẩm	10.615.000
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	12.339.800
6599	Vật tư văn phòng khác	13.205.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10.669.100
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	2.334.100
6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	3.909.000
6649	Khác	4.426.000
6700	Công tác phí	12.350.000
6701	Tiền vé máy bay, tàu, xe	200.000
6702	Phụ cấp công tác phí	1.350.000
6703	Tiền thuê phòng ngủ	1.200.000
6704	Khoản công tác phí	9.600.000
6750	Chi phí thuê mướn	11.000.000
6757	Thuê lao động trong nước	11.000.000

6900	Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	94.606.000
6907	Nhà cửa	72.520.000
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	22.086.000
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	15.000.000
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin	15.000.000
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	241.460.000
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	239.396.000
7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	2.064.000
7750	Chi khác	57.360.000
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	1.000.000
7761	Chi tiếp khách	34.000.000
7799	Chi các khoản khác	22.360.000
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	86.633.000
7951	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	12.995.000
7952	Chi lập Quỹ phúc lợi	60.474.700
7953	Chi lập Quỹ khen thưởng	4.500.000
7954	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	8.663.300
18	Nguồn kinh phí khen thưởng theo ND 73/2024	493.123.000
6200	Tiền thưởng	493.123.000
6201	Thưởng thường xuyên	493.123.000

Đức Châu, ngày 19 tháng 02 năm 2026

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Như Hoa

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Tình